



PC để bàn HP Elite Mini 600 G9

Giải pháp lý tưởng cho các phương thức làm việc kết hợp

Nâng cấp trải nghiệm sử dụng PC hằng ngày với sản phẩm PC để bàn HP Elite Mini 600. Với kiểu dáng siêu nhỏ gọn, công nghệ tối ưu và nhiều lựa chọn cổng để định cấu hình, mẫu PC này sẽ hỗ trợ phương thức làm việc kết hợp trong doanh nghiệp của bạn.



*Product image may differ from actual product

HP khuyến nghị Windows 11 Pro cho doanh nghiệp

Nâng tầm sức mạnh cho doanh nghiệp

- Hỗ trợ công việc của bạn với bộ xử lý Intel® mới nhất² và bộ nhớ DDR5 mang lại tốc độ xử lý nhanh và khả năng phản hồi nhanh chóng để bạn hoàn thành nhiều công việc cùng một lúc. Tận hưởng trải nghiệm với khả năng tích hợp tối đa bốn màn hình.³

Cùng bạn làm việc mọi lúc mọi nơi

- Dù ở văn phòng hay ở nhà, bạn cần hoàn thành công việc một cách hiệu quả nhất. HP Elite Mini 600 siêu nhỏ gọn, có kích thước vừa với hầu hết các loại túi nhỏ để bạn có thể dễ dàng mang theo khi di chuyển giữa văn phòng và nhà riêng. Hãy gắn thiết bị này phía sau màn hình HP tương thích.⁴

Được bảo vệ bởi HP Wolf Security

- HP Wolf Security for Business tạo ra một hệ thống phòng thủ vững chắc, luôn hoạt động bền bỉ và được củng cố bằng phần cứng. Từ BIOS đến trình duyệt, bên trên, bên trong và bên dưới hệ điều hành, những giải pháp không ngừng phát triển này sẽ bảo vệ PC của bạn trước những mối đe dọa tiềm ẩn.⁵

Giúp bảo vệ tương lai chung của chúng ta

- Tối thiểu 50% nhựa được dùng trong mẫu PC này là nhựa tái chế sau tiêu dùng.⁶ Bao bì hộp bên ngoài 100% có nguồn gốc bền vững.⁷ Mẫu PC này đã đạt chứng nhận ENERGY STAR® và đăng ký EPEAT® ở 23 quốc gia.⁸
- Với SSD PCIe thế hệ thứ 4, bạn có thể nhanh chóng truy cập và truyền dữ liệu để đáp ứng nhu cầu kinh doanh đang thay đổi hiện nay.
- Các cuộc tấn công phần mềm điều khiển có thể phá hủy hoàn toàn PC của bạn. Luôn an toàn nhờ HP Sure Start thế hệ 7, BIOS có khả năng tự động khôi phục trong trường hợp bị tấn công hoặc gián đoạn.¹⁰
- Ngăn chặn các thay đổi không mong muốn đối với cài đặt bảo mật và giúp hạn chế sự phát tán của phần mềm độc hại với HP Sure Run thế hệ 5 - có khả năng xác định, ngăn chặn và cung cấp báo cáo về các cuộc tấn công vào hệ thống máy tính.¹¹
- Giúp bảo vệ PC của bạn khỏi các trang web, đồng thời đọc và chỉnh sửa các tệp Microsoft Word và tệp đính kèm PDF ở chế độ chỉ đọc chứa phần mềm độc hại, phần mềm tống tiền hoặc vi-rút nhờ tính năng tăng cường bảo mật phần cứng của HP Sure Click.¹²
- Hãy yên tâm với chiếc PC đã trải qua quá trình thử nghiệm kéo dài 120.000 giờ với Quy trình kiểm tra toàn diện của HP và kiểm tra MIL-STD 810. Nâng cao khả năng bảo vệ với bộ lọc bụi có thể tháo rời tùy chọn.^{13,14,15}
- Giúp bạn tập trung vào công việc nhờ khả năng vận hành êm ái. HP Elite Mini 600 sử dụng HP Run Quiet Design để tinh chỉnh hệ thống quạt giúp hệ thống hoạt động êm ái và mát mẻ.

PC để bàn HP Elite Mini 600 G9 Bảng Thông số kỹ thuật

*Product image may differ from actual product	
Hệ Điều hành Có sẵn	Windows 11 Pro ¹ Windows 11 Pro Education ¹ Windows 11 Home – HP khuyến nghị sử dụng Windows 11 Pro cho doanh nghiệp ¹ Windows 11 Home Single Language – HP đề xuất Windows 11 Pro cho doanh nghiệp ¹ Windows 11 Pro (được cài đặt sẵn với Windows 10 Pro Downgrade) ^{1,2} FreeDOS
Dòng bộ xử lý	Bộ xử lý Intel® Pentium®; Bộ xử lý Intel® Celeron®; Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 13; Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 13; Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 13; Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 12; Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 12
Bộ xử lý Có sẵn ^{2,8}	Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12500T với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,0 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12400T với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 1,8 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,2 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12300T với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,3 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,2 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100T với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,2 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,1 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng); Bộ xử lý Intel® Pentium® Gold G7400 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,7 GHz, bộ nhớ đệm L3 6 MB, 2 lõi hiệu năng P-core, 4 luồng); Bộ xử lý Intel® Celeron® G6900 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 4 MB, 2 lõi hiệu năng P-core, 2 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12600 với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,3 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology; Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12500 với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,0 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,6 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology; Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12400 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12300 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,3 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,3 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng); Bộ xử lý Intel® Pentium® Gold G7400T với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,1 GHz, bộ nhớ đệm L3 6 MB, 2 lõi hiệu năng P-core, 4 luồng); Bộ xử lý Intel® Celeron® G6900T với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,8 GHz, bộ nhớ đệm L3 4 MB, 2 lõi hiệu năng P-core, 2 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12600T với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,6 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology; Bộ xử lý Intel® Core™ i7-12700T với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,0 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 1,4 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,4 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,6 GHz, lên đến 4,7 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 25 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 4 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology; Bộ xử lý Intel® Core™ i7-12700 với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,6 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, lên đến 4,9 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 25 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 4 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology; Bộ xử lý Intel® Core™ i3-13100 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 4,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 3,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 0 lõi tiết kiệm điện E-core, 8 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i5-13500 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i7-13700 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 4,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,1 GHz, bộ nhớ đệm L3 30 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 24 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i5-13500T với Card đồ họa Intel® UHD 770 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,2 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 1,6 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,2 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,6 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology; Bộ xử lý Intel® Core™ i3-13100T với Card đồ họa Intel® UHD 730 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,2 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng)
Chipset ³	Intel® Q670 (vPro®)
Định hình	Mini
Bộ nhớ tối đa	SDRAM DDR4-3200 16 GB; SDRAM DDR5-4800 64 GB ^{4,5,6} Tốc độ truyền tối đa 3200 MT/giây; Tốc độ truyền tối đa 4800 MT/giây.
Khe bộ nhớ	2 SODIMM
Bộ lưu trữ trong	Bộ xử lý Intel® Core™ i3-13100 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 4,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 3,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 0 lõi tiết kiệm điện E-core, 8 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i5-13500 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i7-13700 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 4,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,1 GHz, bộ nhớ đệm L3 30 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 24 luồng); Bộ xử lý Intel® Core™ i5-13500T với Card đồ họa Intel® UHD 770 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,2 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 1,6 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,2 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,6 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology; Bộ xử lý Intel® Core™ i3-13100T với Card đồ họa Intel® UHD 730 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,2 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng)
Đồ họa Có sẵn	Tích hợp: Card đồ họa Intel® UHD 730; Card đồ họa Intel® UHD 770; Card đồ họa Intel® UHD 710 (Tích năng đồ họa tích hợp sẽ tùy thuộc vào bộ xử lý.)
Âm thanh	Codec Realtek ALC3252, giắc âm thanh đa năng với tính năng hỗ trợ tai nghe CTIA và OMTP
Khe cắm mở rộng	1 M.2 2230; 2 M.2 2280 (1 khe M.2 cho WLAN và 2 khe M.2 2280 để lưu trữ.)
Cổng và Đầu nối	Phía trước: 1 đầu nối tai nghe; 1 cổng SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 10Gbps; 1 cổng SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 10Gbps (cổng sạc); 1 cổng SuperSpeed USB Type-C® có tốc độ truyền tín hiệu 20Gbps; Sau: 1 cổng nguồn; 1 dây cáp RJ-45; 3 cổng SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 10Gbps; 2 cổng DisplayPort™ 1.4; 1 cổng HDMI 2.1; Cổng tùy chọn: Cổng FlexIO 2 – chọn một trong các tùy chọn sau: 2 USB 2.0 Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 480Mbps, 1 cổng nối tiếp, 1 cổng âm-ten ngoài thứ hai; Cổng Flex IO 1 – chọn một trong các tùy chọn sau: 1 cổng VGA, 1 cổng DisplayPort™ 1.4, 1 cổng HDMI 2.1, 1 cổng SuperSpeed USB Type-C® có tốc độ truyền tín hiệu 10Gbps (Điện áp đầu vào 100W, DisplayPort™ chế độ thay thế), 1 cổng SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 5Gbps, Cổng card mạng quang NIC HP (1Gbps), Card mạng Intel® I225-LM 2.5 Gigabit Network Connection LOM, 1 cổng Thunderbolt™ 3 với USB 4.0, 1 cổng nối tiếp ⁷
Thiết bị đầu vào	Bàn phím HP USB Business Slim SmartCard CIO; Bàn phím có dây HP 125; Bàn phím có dây kháng khuẩn HP 125; Bộ bàn phím và chuột không dây HP 655; Bàn phím HP USB 320K ^{2B} ; Chuột có dây để bàn HP 320M; Chuột có dây HP 125; Chuột có dây laser HP 128; Chuột có dây kháng khuẩn HP 125 ^{2B} ;
Truyền thông tin	Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) và Bluetooth® 5.3, chứa vPro®; Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) và Bluetooth® 5.3, không chứa vPro®; Card mạng không dây Realtek Wi-Fi 6 RTL8852BE 802.11a/b/g/n/ax (2x2) và Bluetooth® 5.3 ^{2B,27} ;
Khe lắp đĩa cứng	Một đĩa 2,5"⁸
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 10 đến 35°C; Độ ẩm hoạt động: 10 đến 90% RH;
Phần mềm	HP Notifications; HP PC Hardware Diagnostics UEFI; HP Support Assistant; HP Connection Optimizer; HP Privacy Settings; HP PC Hardware Diagnostics Windows; HP Desktop Support Utilities; HP Easy Clean; Touchpoint Customizer for Commercial; Trình điều khiển bàn phím HP Easy Clean; HSA Fusion for Commercial; HSA Telemetry for Commercial; HPX for CMIT, ^{12,14}
Phần mềm có sẵn	Hỗ trợ HP Smart ¹⁵
Quản lý bảo mật	Chip bảo mật nhúng cho Mô-đun nền tảng đáng tin cậy TPM 2.0 kèm theo Windows 10 (Chứng nhận Tiêu chí chung EAL4+) (Chứng nhận FIPS 140-2 Cấp độ 2); HP Secure Erase; HP Sure Click; HP Sure Sense; Mô-đun Absolute Persistence; HP Sure Admin; HP BIOSphere thế hệ 6; HP Client Security Manager thế hệ 7; HP Tamper Lock; HP Sure Start thế hệ 7; HP Sure Run thế hệ 5; HP Sure Recover thế hệ 5; ^{16,17,18,19,20,21,22,23,24,25}
Giấy phép Phần mềm Bảo mật	HP Wolf Pro Security Edition ⁵⁶
Tính năng quản lý	HP Client Catalog (tải xuống); HP Driver Packs (tải xuống); HP Image Assistant (tải xuống); HP Client Management Script Library (tải xuống); HP Connect cho Microsoft Endpoint Manager; HP Manageability Integration Kit (tải xuống); HP Patch Assistant (tải xuống) ^{10,11}
Nguồn điện	Bộ chuyển đổi nguồn bên ngoài 90 W, hiệu suất lên đến 89%; Bộ chuyển đổi nguồn bên ngoài 120 W, hiệu suất lên đến 89%, mạch Active PFC
Kích thước	17,7 x 17,5 x 3,4 cm
Trọng lượng	1,42 kg. (Trọng lượng chính xác tùy thuộc vào cấu hình.)
Nhân sinh thái	Đã đăng ký EPEAT® ³⁰
Đạt chứng nhận Energy star (dòng cố định)	Được chứng nhận ENERGY STAR®

PC để bàn HP Elite Mini 600 G9

Phụ kiện và dịch vụ (không bao gồm)

Màn hình HP Z27q G3 QHD



Được chế tác tỉ mỉ để vượt qua mọi tiêu chuẩn thiết kế, Màn hình HP Z27q G3 QHD được làm bằng nhôm nguyên chất và mang lại trải nghiệm xem không khung ấn tượng. Biến ý tưởng của bạn thành hiện thực với độ chuẩn xác của màu đáng kinh ngạc ở độ phân giải Quad HD chính xác. Cải thiện trải nghiệm làm việc và biến máy tính cá nhân của bạn thành một cỗ máy mạnh mẽ với màn hình 27 inch này.
Mã sản phẩm: 1C4Z7AA
¹ Tất cả các thông số kỹ thuật về hiệu suất đại diện cho các thông số kỹ thuật điển hình do các nhà sản xuất bộ phận của HP cung cấp; hiệu suất thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn.
² Phần trăm hàm lượng nhựa tái chế dựa trên định nghĩa được đặt ra trong tiêu chuẩn EPEAT của IEEE 1680.1-2018.

SSD TLC PCIe 4x4 NVMe 1 TB



Maximize your storage capacity with the HP 1TB PCIe 4x4 NVMe TLC SSD that removes mechanical barriers to high performance with no moving parts and helps keep your data safe.
Mã sản phẩm: 406L7AA

Bộ bàn phím và chuột không dây HP 655



Giờ đây, bạn có thể có được mọi thứ bạn muốn trong một tổ hợp chuột và bàn phím không dây - sự thoải mái, năng suất, độ tin cậy và phong cách. Tùy chỉnh chức năng của hơn 20 phím¹ và tận hưởng khả năng theo dấu chuột chính xác để làm việc nhanh hơn và thông minh hơn. Combo này chứa các vật liệu tái chế² và rất dễ vệ sinh³.
Mã sản phẩm: 4R009AA
¹ Yêu cầu cài đặt Phần mềm HP Accessory Center (HPAC). Bạn có thể tải xuống phần mềm HPAC miễn phí trong Microsoft Store hoặc Apple Store.
² Tỷ lệ phần trăm hàm lượng nhựa tái chế dựa trên định nghĩa được nêu trong tiêu chuẩn IEEE 1680.1-2018 EPEAT. Bàn phím chứa 62% PCR và chuột chứa 69,8% PCR.

PC để bàn HP Elite Mini 600 G9

Chú thích trong phần nhấn tin

² Multicore (Đa lõi) được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy theo tài làm việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, thương hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là thước đo hiệu năng.

³ Bồn màn hình được bán riêng và chỉ được hỗ trợ với cổng Flex có thể định cấu hình cho màn hình thứ tư.

⁴ Màn hình và phần cứng lắp đặt được bán riêng hoặc ở dạng tính năng tùy chọn.

⁵ HP Wolf Security for Business yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên, bao gồm nhiều tính năng bảo mật của HP và sử dụng được trên các sản phẩm HP Pro, Elite, Máy trạm và RPOS. Xem thông tin chi tiết về sản phẩm để biết các tính năng bảo mật đi kèm và yêu cầu về hệ điều hành.

⁶ Tỷ lệ phần trăm hàm lượng nhựa tái chế dựa trên định nghĩa được thiết lập trong tiêu chuẩn IEEE 1680.1-2018.

⁷ 100% hộp đựng được làm từ sợi tái chế và được chứng nhận có nguồn gốc bền vững. Đệm đang sợi được làm từ 100% sợi gỗ tái chế và vật liệu hữu cơ. Tất cả đệm nhựa đều có trên 90% thành phần là nhựa tái chế.

⁸ Dựa trên đăng ký EPEAT® của Hoa Kỳ theo chuẩn IEEE 1680.1-2018 EPEAT®. Trạng thái EPEAT® khác nhau tùy theo quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết thêm thông tin.

¹⁰ HP Sure Start thế hệ 7 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

¹¹ HP Sure Run thế hệ 5 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

¹² HP Sure Click yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên. Để biết toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập https://bit.ly/2PrLT6A_SureClick.

Ghi chú cuối trang về Thông số kỹ thuật

¹ Không phải phiên bản hay phiên bản cập nhật nào của Windows cũng có tất cả các tính năng. Hệ thống có thể yêu cầu nâng cấp và/hoặc mua riêng phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc bản cập nhật BIOS để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được tự động cập nhật và tính năng này luôn bật. Yêu cầu internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể mất phí ISP cũng như dẫn đến cần đáp ứng các yêu cầu bổ sung đối với các bản cập nhật. Tham khảo <http://www.windows.com>.

² Hệ thống này được cài đặt sẵn phần mềm Windows 10 Pro và cũng đi kèm giấy phép sử dụng phần mềm Windows 11 Pro và cung cấp phần mềm khôi phục. Bạn chỉ có thể sử dụng một phiên bản phần mềm Windows trong một thời điểm. Việc chuyển đổi giữa các phiên bản sẽ yêu cầu bạn gỡ cài đặt một phiên bản và cài đặt phiên bản khác. Bạn phải sao lưu tất cả dữ liệu (tệp, ảnh, v.v.) trước khi gỡ cài đặt và cài đặt hệ điều hành để tránh mất dữ liệu.

³ Để có thể khai thác toàn bộ chức năng của Intel® vPro®, bạn cần có hệ điều hành Windows 10 Pro 64 bit, bộ xử lý hỗ trợ vPro, chipset hỗ trợ vPro, card WLAN và/hoặc LAN có dây hỗ trợ vPro và TPM 2.0. Một số chức năng yêu cầu phải có phần mềm bổ sung của bên thứ ba để chạy. Xem tại <http://intel.com/vpro>

⁴ Đối với các hệ thống được định cấu hình với bộ nhớ hơn 3 GB và hệ điều hành 32 bit, tất cả bộ nhớ có thể sẽ không khả dụng do yêu cầu về tài nguyên hệ thống. Xử lý bộ nhớ trên 4 GB yêu cầu có hệ điều hành 64 bit. Các mô-đun bộ nhớ hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 3200 MT/s đối với DDR4 và hỗ trợ lên đến 4800 MT/s đối với DDR5; tốc độ dữ liệu thực tế được xác định theo bộ xử lý đã định cấu hình của hệ thống. Xem thông số kỹ thuật về bộ xử lý để biết tốc độ dữ liệu bộ nhớ được hỗ trợ.

⁵ Khách hàng có thể tiếp cận / nâng cấp tất cả khe cắm bộ nhớ.

⁶ Tốc độ dữ liệu thực tế được xác định bởi cả bộ xử lý đã được cấu hình của hệ thống và mô-đun bộ nhớ đã cài đặt.

⁷ Đối với ổ đĩa lưu trữ, 1 GB = 1 tỷ byte. 1 TB = 1 nghìn tỷ byte. Dung lượng định dạng thực tế sẽ thấp hơn. Tối đa 30 GB ổ đĩa (đối với hệ điều hành Windows) được dự phòng cho phần mềm khôi phục hệ thống.

⁸ Khe ổ đĩa SATA 2.5" có thể là cả HDD và SSD.

⁹ HP Connect cho Microsoft Endpoint Manager có sẵn trên Azure Market Place dành cho các mẫu PC HP Pro, Elite, Z và POS được quản lý bằng Microsoft Endpoint Manager. Yêu cầu đăng ký Microsoft Endpoint Manager (được bán riêng). Yêu cầu kết nối mạng.

¹⁰ HP Patch Assistant được tích hợp sẵn trên một số PC của HP với HP Manageability Kit được quản lý thông qua Microsoft System Center Configuration Manager. Bạn có thể tải xuống HP Manageability Integration Kit từ <http://www8.hp.com/us/en/ads/clientmanagement/overview.html>.

¹¹ Bạn có thể tải xuống Bộ Công cụ Tích hợp Khả năng quản lý HP từ <http://www.hp.com/go/clientmanagement>.

¹² myHP yêu cầu hệ điều hành Windows.

¹⁴ HP Support Assistant: Yêu cầu truy cập Windows và Internet.

¹⁵ HP Smart Support yêu cầu cài đặt HP TechPulse. Để biết thêm thông tin về cách bật hoặc tải xuống HP Smart Support, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/smart-support>.

¹⁶ HP Sure Click yêu cầu hệ điều hành Windows 10 Pro trở lên hoặc Enterprise. Để biết toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập https://bit.ly/2PrLT6A_SureClick.

¹⁷ HP Sure Sense được tích hợp sẵn trên một số PC của HP sử dụng hệ điều hành Windows 10 Pro, Windows 10 Enterprise, Windows 11 Pro hoặc Windows 11 Enterprise.

¹⁸ HP Sure Run thế hệ 5 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

¹⁹ HP Sure Recover thế hệ 5 với công nghệ tạo bản sao hệ thống Embedded Reimaging là một tính năng tùy chọn, yêu cầu có hệ điều hành Windows 10 trở lên và phải được cấu hình khi mua. Bạn phải sao lưu các tệp tin, dữ liệu, hình ảnh, video, v.v. quan trọng trước khi sử dụng để tránh mất dữ liệu. Quá trình khôi phục dữ liệu qua mạng bằng Wi-Fi chỉ khả dụng trên PC với Mô-đun Wi-Fi của Intel.

²⁰ HP Sure Start thế hệ 7 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

²¹ HP Sure Admin yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên, HP BIOS, Bộ công cụ tích hợp khả năng quản lý của HP từ <http://www.hp.com/go/clientmanagement> và ứng dụng HP Sure Admin Local Access Authenticator dành cho điện thoại thông minh từ cửa hàng ứng dụng Android hoặc Apple Store.

²² HP Client Security Manager thế hệ 7 yêu cầu hệ điều hành Windows và được tích hợp sẵn trên một số mẫu PC phiên bản Elite và phiên bản Pro của HP.

²³ Các tính năng của HP BIOSphere thế hệ 6 có thể thay đổi tùy thuộc vào nền tảng và cấu hình.

²⁴ HP Secure Erase dành cho các phương pháp được nêu trong National Institute of Standards and Technology Special Publication 800-88 (Tạm dịch: Ấn bản đặc biệt 800-88 của Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia) mục phương pháp xóa "Clear" (Tạm dịch: Dọn sạch dữ liệu). HP Secure Erase không hỗ trợ các nền tảng dùng Intel® Optane™.

²⁵ Khi giao sản phẩm, mô-đun phần mềm điều khiển Absolute được thiết lập ở trạng thái tắt và sẽ được kích hoạt khi mua đăng ký giấy phép và được đại lý phần mềm kích hoạt toàn bộ. Có thể mua gói đăng ký giấy phép dài hạn trong nhiều năm. Do dịch vụ còn hạn chế, hãy kiểm tra với Absolute để biết về tính trạng sẵn có của sản phẩm bên ngoài Hoa Kỳ. Một số điều kiện được áp dụng. Để biết toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: <https://www.absolute.com/about/legal/agreements/absolute/>.

²⁶ Cần có điểm truy cập không dây và dịch vụ Internet (được bán riêng). Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 6 tương thích ngược với thông số kỹ thuật của các chuẩn không dây 802.11 trước đó.

²⁷ Wi-Fi 6E yêu cầu bộ định tuyến Wi-Fi 6E (được bán riêng) để có thể hoạt động ở băng tần 6GHz. Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 6E tương thích ngược với thông số kỹ thuật của các chuẩn không dây 802.11 trước đó. Và có sẵn ở những quốc gia hỗ trợ Wi-Fi 6E.

²⁸ Hiệu suất của Intel® Turbo Boost thay đổi tùy thuộc vào phần cứng, phần mềm và cấu hình hệ thống tổng thể. Vui lòng truy cập www.intel.com/technology/turboboost để biết thêm thông tin.

²⁹ Tính sẵn có khác nhau tùy theo quốc gia (tính năng kháng khuẩn chỉ có ở Trung Quốc)

³⁰ Dựa trên đăng ký US EPEAT® theo IEEE 1680.1-2018 EPEAT®. Tình trạng khác nhau tùy theo quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết thêm thông tin.

³¹ Vì mức tiêu thụ điện năng của nền tảng khác nhau tùy theo cấu hình, nên để người dùng có trải nghiệm tốt nhất, xin vui lòng kết nối với dây nguồn PC khi sử dụng cáp USB-C® qua cổng USB Super Speed Type-C® ở phía sau của nền tảng.

³² Kể từ ngày 1 tháng 11 năm 2023, tất cả hàng giao gửi sẽ cần cài đặt Windows trên ổ SSD để mang tới cho người dùng trải nghiệm tốt hơn. Chỉ cấu hình được ổ HDD làm ổ đĩa dữ liệu bổ sung, chứ không thể làm ổ đĩa khởi động.

³⁶ HP Wolf Pro Security Edition (bao gồm HP Sure Click Pro và HP Sure Sense Pro) được tải sẵn trên một số SKU nhất định và bao gồm giấy phép trả phí 1 năm hoặc 3 năm tùy thuộc vào sản phẩm HP đã mua. Phần mềm HP Wolf Pro Security Edition được cấp phép theo các điều khoản cấp phép của Phần mềm HP Wolf Security - Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối (EULA) có tại: https://support.hp.com/us-en/document/ish_3875769-3873014-16. EULA đã được sửa đổi theo những nội dung sau: "7. Thời hạn. Trừ khi bị chấm dứt sớm hơn theo các điều khoản có trong EULA này, giấy phép cho HP Wolf Pro Security Edition (HP Sure Sense Pro và HP Sure Click Pro) sẽ có hiệu lực sau khi kích hoạt và tiếp tục trong thời hạn cấp phép mười hai (12) tháng hoặc ba mươi sáu (36) tháng ("Thời hạn ban đầu"). Vào cuối Thời hạn ban đầu, bạn có thể (a) mua giấy phép gia hạn cho HP Wolf Pro Security Edition từ HP.com, bộ phận Bán hàng của HP hoặc đối tác kênh của HP hoặc (b) tiếp tục sử dụng các phiên bản tiêu chuẩn của HP Sure Click và HP Sure Sense mà không mất chi phí bổ sung, không có bản cập nhật phần mềm hoặc dịch vụ Hỗ trợ HP trong tương lai.

Đăng ký để cập nhật thông tin hp.com/go/getupdated

